

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2023

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Kỳ

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Thôn MK, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trịnh Vĩ L, sinh năm 1986; Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ cư trú: ...N Shadydale, WC, CA, USA.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng của bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn MK, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận (Theo văn bản ủy quyền được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/01/2023).

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, bà và ông Trịnh Vĩ L tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Quý vào ngày 15/9/2017. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng vẫn chưa đoàn tụ, mỗi người

sống mỗi nơi, vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Vĩ L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng ngày 12/12/2022 (được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/01/2023), bị đơn ông Trịnh Vĩ L trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Quý vào ngày 15/9/2017. Đến nay, vợ chồng vẫn chưa đoàn tụ với nhau. Trong thời gian chờ đoàn tụ, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên phát sinh mâu thuẫn. Qua gần 5 năm, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay, bà Trần Thị Thanh T làm đơn ly hôn, ông có ý kiến như sau:

1. Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; mục 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 19/6/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T;

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thanh T và ông Trịnh Vĩ L có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà T và ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trịnh Vĩ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Quý vào ngày 15/9/2017. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi nên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Theo bà Trần Thị Thanh T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, ông Trịnh Vĩ L đồng ý.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể hàn gắn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trịnh Vĩ L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T đối với ông Trịnh Vĩ L.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008477 ngày 12/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Trịnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- UBND huyện P.Quý;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái